

Số: /BC-UBND

Hòa Tân Tây, ngày 06 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024

Thực hiện Công văn số 289/UBND-NV ngày 04/3/2022 của UBND huyện Tây Hòa V/v hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ. UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC), kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, tuyên truyền công tác CCHC hàng năm

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Tây Hòa về cải cách hành chính nhà nước huyện Tây Hòa năm 2024; để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2023. UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch để chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2024, cụ thể 6 tháng đầu năm 2024 UBND xã đã ban hành các văn bản sau¹:

¹ + Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND xã về cải cách hành chính nhà nước xã Hòa Tân Tây năm 2024; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND xã về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND xã Hòa Tân Tây về khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND xã về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND xã về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã Hòa Tân Tây năm 2024; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND xã về Chuyên đổi số xã Hòa Tân Tây năm 2024; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28/5/2024 của UBND xã về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Hòa Tân Tây năm 2024; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 07/6/2024 tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với Hội nông dân xã năm 2024; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 11/6/2024 khắc phục hạn chế, khuyết điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 07/8/2024 kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số xã Hòa Tân Tây đến năm 2025; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/8/2024 Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 22/8/2024 Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện về thực hiện kế hoạch số 54-KH/HU ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên và Kế hoạch số 07-KH/HU, ngày 10/8/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/8/2024 tinh giản biên chế năm 2025 Theo Nghị định số 29/2023/NĐ- CP của Chính phủ; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 23/8/2024 Phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 23/8/2024 Kế hoạch Kiện toàn

tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số xã Hòa Tân Tây đến năm 2030; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 06/9/2024 Triển khai thực hiện Quy định xác định chất lượng hoạt động của UBND cấp xã gắn với đánh giá trách nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã. Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 13/9/2024 triển khai thực hiện Quy định xác định chất lượng hoạt động của UBND cấp xã gắn với đánh giá trách nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 10/10/2024 về Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với thanh niên xã Hòa Tân Tây năm 2024.

+ Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 30/01/2024 của UBND xã về thực hiện Chương trình hành động số: 01/CTr-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 01/02/2024 của UBND xã về thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

+ Công văn số 07/UBND ngày 05/01/2024 của UBND xã về đề xuất TTHC rà soát trong năm 2024; Công văn số 24/UBND của UBND xã về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 15/12/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Công văn số 52/UBND ngày 29/3/2024 V/v tăng cường thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã Hòa Tân Tây; Công văn số 55/UBND ngày 08/4/2024 V/v triển khai Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên Công văn số 59/UBND ngày 23/4/2024 của UBND xã về việc triển khai Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với hiệu quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên; Công văn số 68/UBND ngày 08/5/2024 V/v khẩn trương cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI) năm 2024; Công văn số 72/UBND ngày 10/5/2024 V/v nghiêm túc thực hiện Thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh về nhiệm vụ công tác CCHC tháng 3 và quý I/2024; Công văn số 94/UBND ngày 10/6/2024 V/v đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, 2 trên địa xã; Công văn số 95/UBND ngày 10/6/2024 V/v tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn xã; Công văn số 97/UBND ngày 12/6/2024 V/v chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính; Công văn số 98/UBND ngày 14/6/2024 V/v tham gia Cuộc thi Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính tỉnh Phú Yên năm 2024; Công văn số 99/UBND ngày 17/6/2024 V/v kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã; Công văn số 102/UBND ngày 27/6/2024 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 103/UBND ngày 28/6/2024 V/v nghiêm túc thực hiện Thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh tại Hội nghị UBND tỉnh tháng 5/2024; Công văn số 136/UBND ngày 21/8/2024 V/v rà soát cập nhật, bổ sung và làm sạch dữ liệu về cán bộ, công chức xã; Công văn số 178/UBND ngày 14/10/2024 V/v kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử Quý III/2024 trên địa bàn xã; Công văn số 179/UBND ngày 14/10/2024 Công văn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính Nhà nước huyện Tây Hòa giai đoạn 2023-2025"; Công văn số 184/UBND ngày 29/10/2024 V/v thực hiện Thông báo của Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh tại Hội nghị UBND tỉnh tháng 9/2024; Công văn số 186/UBND ngày 01/11/2024 thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công văn 194/UBND ngày 08/11/2024 V/v tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa UBND xã; Công văn 197/UBND ngày 08/11/2024 V/v khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; Công văn 212/UBND ngày 29/11/2024 V/v thực hiện Thông báo của Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh tại Hội nghị UBND tỉnh tháng 10/2024; Công văn số 220/UBND ngày 05/12/2024 V/v đánh giá, chấm điểm chất lượng hoạt động của UBND xã năm 2024.

+ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND xã về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác CCHC năm 2024; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 Về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 Về việc phân công nhiệm vụ các Chức danh công chức, cán bộ quản lý Hợp tác xã Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 về việc phân công nhiệm vụ các Chức danh người hoạt động không chuyên trách thuộc Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 Về việc kiện toàn tổ công nghệ số thôn Hội Cư; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 Về việc kiện toàn tổ công nghệ số thôn Xuân Thạnh 1; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 Về việc kiện toàn tổ công nghệ số thôn Xuân Thạnh 2; Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 Về việc kiện toàn tổ công nghệ số xã Hòa Tân Tây; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 Về việc thành lập Ban điều hành mô hình "kỳ

Định kỳ hàng tháng, UBND xã tổ chức cuộc họp UBND xã thường kỳ để đánh giá tình hình thực hiện kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng trên địa bàn xã, đồng thời lồng ghép đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính để khắc phục những hạn chế thiếu sót và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã có liên quan chưa thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính.

Chỉ đạo công chức và các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện tốt các kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã đã ban hành.

2. Công tác kiểm tra Cải cách hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/3/2023 của UBND xã về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024. UBND xã chỉ đạo tổ kiểm tra thực hiện nghiêm việc kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch đã ban hành. Theo Kế hoạch kiểm tra CCHC, Tổ kiểm tra CCHC đã tiến hành kiểm tra 03 lượt việc thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC tại bộ phận một cửa UBND xã và kết hợp kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số PAPI tại các bộ phận của UBND xã.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28/5/2024 của UBND xã về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Hòa Tân Tây năm 2024.

Để đảm bảo cho quá trình thực hiện thủ tục hành chính được thuận lợi và đạt hiệu quả cao, UBND xã ban hành Thông báo số 110/TB-UBND ngày 04/6/2024 về việc cài đặt, sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện thủ tục hành chính để nhân dân biết thực hiện cài đặt nhằm đạt tỷ lệ người dân biết sử dụng.

Công chức phụ trách Bộ phận Một cửa phối hợp với Công chức Văn hóa thông tin xã và Đài truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác CCHC.

Tập trung triển khai thực hiện Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản khác có liên quan công tác CCHC.

luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 Về việc kiện toàn tổ công nghệ số thôn Phú Khánh; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 Về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh xã Hòa Tân Tây; Quyết định số 01/QĐ-BCĐCCHC ngày 15/8/2024 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh xã V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh xã Hòa Tân Tây.

Chỉ đạo Tổ đề án 06 của xã xây dựng Kế hoạch số 73/KH-TCT ngày 25/4/2024 của Tổ công tác đề án 06 về Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã Hòa Tân Tây năm 2024. UBND xã ban hành kế hoạch phối hợp với các Hội đoàn thể xã thực hiện 60 ngày đêm triển khai thực hiện tích hợp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt đăng ký tài khoản định danh điện tử VneID mức 1, 2 để thực hiện thủ tục hành chính.

Triển khai, đơn đốc cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc.

Tập trung tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính và các văn bản của cấp trên có liên quan đến công tác cải cách hành chính ... Tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; Tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng cổng dịch vụ công để nộp hồ sơ trực tuyến; tuyên truyền việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

4. Sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính: Trong năm UBND xã áp dụng triển khai thực hiện 02 mô hình sáng kiến có hiệu quả, gồm:

- Mô hình “Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân”. Được Huyện ủy Tây Hòa công nhận theo Thông báo số 81-TB/HU ngày 07/11/2024 của Huyện ủy Tây Hòa về việc công nhận mô hình điển hình “Dân vận khéo” cấp huyện năm 2024.

- Sáng kiến “Giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNEID, thực hiện các thao tác nộp hồ sơ trực tuyến”. Được UBND huyện Tây Hòa công nhận theo Quyết định số 3119/QDD-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Tây Hòa về việc Công nhận sáng kiến cấp huyện, đợt 2 năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: Năm 2024 UBND xã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy trình theo quy định.

1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND xã về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Hòa Tân Tây. Công tác rà soát văn bản QPPL luôn được UBND xã chú trọng, đồng thời chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tiếp thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật của UBND xã theo kế hoạch đã ban hành.

1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tình hình triển khai và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó thường xuyên tự kiểm tra, rà soát tất cả các văn bản nhằm hạn chế sai sót, kịp thời điều chỉnh các văn bản hành chính đã ban hành và thực hiện đúng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Nhìn chung văn bản đã được ban hành đúng pháp luật có tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội và công tác quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước đi vào nề nếp, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và thực hiện các chính sách khác ở địa phương. Các chủ trương của địa phương, đều được cụ thể hoá bằng các Quyết định của UBND.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị theo quy định của cấp trên

Công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước được UBND xã triển khai thực hiện đúng quy định.

Tập trung phần đầu thực hiện các nội dung cải cách hành chính để đảm bảo xã đạt chỉ tiêu được giao về dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến thực hiện trong giai đoạn 2023-2025.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

UBND xã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 (*đăng ký rà soát đánh giá 04 thủ tục, gồm 03 lĩnh vực*). Các bộ phận có liên quan đã thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC theo danh mục đã được ban hành.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật, tổ chức niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

Trong năm 2024, UBND xã chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2.3. Về công khai thủ tục hành chính

Thực hiện niêm yết công khai kịp thời các quy trình, quy định về thủ tục hành chính, các loại hồ sơ giấy tờ liên quan, các khoản phí, lệ phí, thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ để thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu khi liên hệ giải quyết TTHC.

Kip thời bổ sung, thay thế Bộ TTHC đã được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Trong năm đã thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung, thay thế các TTHC theo các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên, gồm².

Tổng số TTHC được niêm yết: 149 thủ tục, trong đó: Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa: 36 lĩnh vực gồm 119 thủ tục, chiếm tỷ lệ 79,87%; số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 6 lĩnh vực, gồm 30 thủ tục, chiếm tỷ lệ: 20,13 %.

2.4. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND xã Hòa Tân Tây về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận một cửa của UBND xã. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mở sổ theo dõi việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của các tổ chức, cá nhân.

- Phân công cán bộ, công chức làm việc vào sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo quy định tại Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên.

- Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại UBND xã: 140 thủ tục, số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế “một cửa”: 113 thủ tục; số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 27 thủ tục.

- Nơi làm việc và các trang thiết bị phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định, đã bố trí, trang bị 04 bộ máy vi tính, 02 máy Scan và 02 máy in; bố trí bàn ghế đầy đủ phục vụ cho công dân đến liên hệ công việc; bố trí phòng làm việc cho bộ phận Một cửa đảm bảo theo quy định.

- Kết quả giải quyết TTHC của UBND xã trong năm 2024 (**Có phụ lục đính kèm**).

- Thực hiện Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được: 1931 hồ sơ.

- Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban

² Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 lĩnh vực Gia đình, Thư viện; Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 lĩnh vực Văn hoá; Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 lĩnh vực bảo trợ xã hội; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 lĩnh vực thi đua, khen thưởng; Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 lĩnh vực hộ tịch; Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 lĩnh vực quản lý đất đai; Quyết định số: 1434/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

hành Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC theo số liệu thống kê trên cổng dịch vụ công quốc gia đến ngày 05/12/2024 đạt 100 %.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các bộ phận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chung của UBND xã.

- Tình hình quản lý biên chế: Thực hiện đúng theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Bố trí số lượng cán bộ, công chức đảm bảo theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Tây Hòa về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn huyện Tây Hòa năm 2024.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, năng lực và phẩm chất.

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND xã và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

3.2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan

Lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được phân công, 100% cán bộ, công chức thực hiện nghiêm nhiệm vụ và chấp hành tốt nội quy, quy chế ở cơ quan.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

Việc phân cấp quản lý được UBND xã phân công nhiệm vụ rõ ràng theo Quy chế làm việc đã tạo điều kiện thuận lợi, chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, đảm bảo hiệu quả, thời gian trong giải quyết công việc.

4. Cải cách công vụ

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Ban hành đề án vị trí việc làm cán bộ, công chức năm 2024. Bố trí cán bộ, công chức đúng theo chuyên môn, vị trí việc làm.

4.2. Về cán bộ, công chức cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức hiện nay đã bố trí: 19 người, trong đó: Cán bộ: 11 người (*có 02 chức danh kiêm nhiệm*); Công chức: 08 người.

- 100% công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

Ban hành công văn số 90/UBND ngày 06/06/2024 của UBND xã về việc triển khai, thực hiện Công văn số 2992/BNV-TCBC ngày 28/5/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đến toàn thể cán bộ, công chức xã biết.

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức như tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Thường xuyên quan tâm, khuyến khích cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã không ngừng tự học tập, tự bồi dưỡng. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổng số cán bộ, công chức xã: 19 người, trong đó trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức xã, như sau:

+ Trình độ văn hóa: 19 người có trình độ THPT 12/12.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ 01 người, Đại học 17 người; trung cấp: 01 người.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người; Trung cấp 16 người; chưa qua đào tạo 01 người.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Việc thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng người tài làm việc trong các cơ quan nhà nước: Kịp thời thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh xã để Nhân dân biết những chủ trương, chính sách của các cơ quan nhà nước về chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng người tài làm việc trong các cơ quan nhà nước. Trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đều thực hiện thông báo công khai, đúng quy trình hướng dẫn của các cấp.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

Chế độ tiền lương, chế độ chính sách, các khoản phụ cấp của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn được chi trả hàng tháng đảm bảo đúng theo quy định.

UBND xã thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành và công khai dự toán thu chi ngân sách hàng năm, công khai minh bạch hoạt động tài chính của UBND gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên nhiều lĩnh vực. Việc thu chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm chi theo quy định và phù hợp với tình hình ngân sách địa phương.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đúng theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; UBND xã đã ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai, thực hiện các khoản thu, chi đúng theo quy định.

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

Công tác quản lý tài sản công và thực hiện các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

Triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 09/8/2021 của UBND xã về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số giai đoạn 2021 – 2025;

Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm chữ ký số đã đem lại hiệu quả trong công việc. Các cán bộ, công chức đều sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc. 100% văn bản được ký số và thực hiện gửi nhận dưới dạng thư điện tử.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Phú Yên.

6.2. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Ban hành kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND xã về tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã năm 2024. Công tác áp dụng ISO tại UBND xã được triển khai đồng bộ và kịp thời. UBND xã tiếp tục duy trì áp dụng tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương; 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Đã góp phần tích cực trong việc giải quyết các công việc chuyên môn của các bộ phận, cá nhân; các quy trình được cụ thể hóa, giảm bớt các giấy tờ, thủ tục không cần thiết nhằm giảm bớt thời gian giải quyết công việc cũng như thời gian của các cá nhân đến giải quyết công việc; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Trụ sở UBND xã đã được xây dựng đảm bảo, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

III. VIỆC THỰC HIỆN GỬI THƯ XIN LỖI, THƯ CHÚC MỪNG VÀ THƯ CHIA BUỒN:

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc gửi thư chúc mừng, thư chia buồn cho người dân đảm bảo kịp thời, đúng thời điểm.

100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho công dân đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Vì vậy không có thực hiện việc gửi thư xin lỗi.

Tổng số thư UBND xã đã gửi cho người dân năm 2024: 197 thư, trong đó: 156 thư chúc mừng và 41 thư chia buồn (*Có phụ lục đính kèm*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian qua, là động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được cập nhật, công bố thường xuyên các văn bản mới do UBND tỉnh ban hành chuẩn hóa một số thủ tục, thủ tục theo từng lĩnh vực còn hiệu lực; đảm bảo công khai, minh bạch về TTHC, nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện.

UBND xã xây dựng ban hành các kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cơ bản đảm bảo các chỉ tiêu, nội dung, hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ được giao, đáp ứng yêu cầu nhằm đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính công. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được đảm bảo, phát huy tốt vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính.

2. Những tồn tại, hạn chế: Không

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên 6 nội dung: Cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách bộ máy hành chính; cải cách công vụ; cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số.

2. Xây dựng và ban hành các văn bản để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác CCHC năm 2025

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động kiểm soát TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

4. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

5. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan. Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, đăng ký tài khoản định danh điện tử VNeID để thực hiện thủ tục hành chính để giảm thời gian đi lại và tiết kiệm chi phí góp phần tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần.

7. Tuyên truyền, thực hiện tốt công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

8. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, phối hợp Mặt trận các đoàn thể chính trị- xã hội của xã triển khai kế hoạch tuyên truyền CCHC thiết thực, hiệu quả.

Phần II

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA TỈNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 15/12/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy

UBND xã đã ban hành Công văn số 24/UBND của UBND xã về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 15/12/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Công văn số 31/UBND của UBND xã về đăng ký cam kết thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024. Triển khai cho 100% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã đăng ký cam kết về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024; thường xuyên quán triệt cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách về nội dung Chỉ thị 39-CT/TU ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tổ kiểm tra công vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất 07 lượt về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua kiểm tra, 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã đã chấp hành thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc, không có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách vắng mặt không có lý do.

2. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy định xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị

UBND xã thường xuyên quán triệt các quy định xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên đến toàn thể cán bộ, công chức biết và thực hiện. Nhìn chung cán bộ, công chức đều thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, không có tình trạng gây phiền

hà, gây khó khăn cho cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc; giải quyết hồ sơ đúng trình tự, quy trình, thời hạn giải quyết đúng theo quy định.

Thời gian qua, không có cán bộ, công chức bị xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức.

3. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Tiếp tục quán triệt việc tổ chức xin lỗi công dân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên đến với toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã biết và thực hiện. Kết quả, trong năm không có cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà hoặc chậm trễ trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

4. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên

Triển khai thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên và quy định của cơ quan để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện. Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có nhiều chuyển biến thể hiện qua cách ứng xử, thái độ tiếp dân, trang phục, đeo thẻ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ...

5. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy định cử công chức, viên chức luân phiên làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh

Không có trường hợp công chức được cử đi làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phú Yên.

Phần III

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ GÓP PHẦN CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI

UBND xã thường xuyên tuyên truyền các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính; các chính sách của nhà nước, quy định của địa phương về quyền và lợi ích mật thiết đối với người dân; trách nhiệm của cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã; các quy định về trách nhiệm công khai của chính quyền; các nội dung người dân được quyền bàn bạc, tham gia ý kiến, quyết định, giám sát và các quy định của pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến từng thôn, cụm dân cư, đến từng người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật số 10/2022/QH-15 ngày 10/11/2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt những nội dung chính quyền ở địa phương phải công khai.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai danh sách hộ nghèo, các chế độ chính sách, cũng như chính sách hỗ trợ đột xuất đối với người nghèo để nhân dân biết, giám sát thực hiện. Thực hiện nghiêm, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo về thời gian xét hộ nghèo để thụ hưởng các chế độ, chính sách đúng quy định. UBND xã đã tổ chức thông báo công khai kết quả rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo bằng các hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND xã và tại nhà văn hóa 4 thôn.

- Các khoản thu – chi ngân sách xã; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; các khoản thu phí lệ phí, các khoản đóng góp của nhân dân ... đều được phổ biến công khai, niêm yết tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa 04 thôn đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết, giám sát³.

- Công tác phòng chống tham nhũng được UBND xã tổ chức cho các cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm thực hiện kê khai tài sản và được công khai niêm yết tại trụ sở UBND xã (*niêm yết danh sách và bản kê khai thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức thuộc diện kê khai năm 2023*). Hiện nay đang triển khai cho các cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản tiến hành thực hiện kê khai tài sản thu nhập trong năm 2024.

- Thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. UBND xã đã bố trí phòng tiếp công dân tại phòng họp UBND xã và có lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức 04 lượt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND xã tại nhà Văn hoá 04 thôn để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Hòa Tân Tây./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Trường các đoàn thể CT-XH xã;
- Các thành viên UBND xã;
- CBCC xã;
- Trang thông tin điện tử UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Hoàng

³ Công khai Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã về công khai tài sản công do UBND xã quản lý sử dụng năm 2023; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 12/01/2024 của UBND xã về công bố công khai kế hoạch sử dụng đất đến năm 2024 xã Hòa Tân Tây.

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Từ ngày 09/12/2024 – 05/12/2024

(Kèm theo báo cáo số: 485/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND xã)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	905	905	0	0	905	866	39	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực thi đua – khen thưởng	01	01	0	0	01	0	01	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực đất đai	124	23	01	100	123	21	97	05	0	0	0	Bổ sung 1
4	Lĩnh vực chứng thực	1.393	1.393	0	0	1.393	777	616	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực hộ tịch	514	514	0	0	513	248	266	0	0	0	0	
	Tổng số	2.937	2.836	01	100	2.936	1.912	1.019	05	0	0	0	

THỐNG KÊ

**Kết quả thực hiện thư xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết
thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn năm 2024
Từ ngày 09/12/2023 – 05/12/2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 485 /BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND xã)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ đang thụ lý, giải quyết trong kỳ	Số hồ sơ phải xin lỗi		Số thư xin lỗi đã phát hành		Ghi chú
			Do sai sót	Trễ hạn	Xin lỗi tổ chức	Xin lỗi cá nhân	
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	905	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực thi đua – khen thưởng	01	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực đất đai	124	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực chứng thực	1.393	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực hộ tịch	514	0	0	0	0	
Tổng số		2.937	0	0	0	0	

THỐNG KÊ

**Tình hình thực hiện thư chúc mừng, thư chia buồn
khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại UBND xã năm 2024**

Từ ngày 09/12/2023 – 05/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 485/BC-UBND ngày 06 /12/2024 của UBND xã)

Phụ lục số 02

STT	Đơn vị	Thư chúc mừng							Thư chia buồn						
		Kết hôn		Sinh con		Xây nhà mới		Khác	Người thân qua đời		Hỏa hoạn		Thiên tai		Khác
		Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số thư đã phát hành
1	UBND xã Hòa Tân Tây	44	44	112	112				41	41					
	Tổng cộng	44	44	112	112				41	41					

Phụ lục 01

THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Từ ngày 09/12/2023 – 05/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 485/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC			
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	08	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	42	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	42	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số phòng, ban, đơn vị; xã, phường, thị trấn đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4	Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh/ huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	64	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	64	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		

5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
II.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1.	Tổng số VBQPPL do cơ quan, đơn vị tham mưu HĐND, UBND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố ban hành	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã được kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	119	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	03	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	25	
2.	Kết quả giải quyết TTHC			
2.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		

2.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
2.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2.936	
3.3.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2.931	Quá hạn 05 hồ sơ thuộc lĩnh vực liên thông đất đai (Lý do: Chi nhánh VP ĐK Đất đai huyện xử lý quá hạn)
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ việc hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	Có 02 Cán bộ kiêm nhiệm
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính (HD68)	Người	0	

2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
V.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		

4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công được giao	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (nếu có) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
VII.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến (các huyện, thị xã, thành phố) <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến - 100% UBND các xã, thị trấn.</i>	Chưa có = 0 Đã có = 1		
2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		
2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%		

2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
3.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
3.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	101	
3.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	101	
3.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	24	
3.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
3.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	07	
3.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	07	
3.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	01	
3.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
3.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	119	
3.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	119	
3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
3.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2.783	
3.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2.783	
3.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
3.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	15	
3.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	15	
